UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4574 /UBND-TCKH	*Triệu Sơn, ngày 03 tháng 12 năm 2020*
V/v thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 4 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn .	

Kính gửi: UBND xã Thọ Vực.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Văn bản số 5168/UBND-THKH ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1149/UBND-TCKH ngày 11/5/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

Xét đề nghị của UBND xã Thọ Vực tại Tờ trình số 300/TTr-UBND ngày 02/11/2020 về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 4 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn; kết quả thẩm định ngày 23/11/2020 của Tổ thẩm định và UBND xã Thọ Vực; đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch;

Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Thông tin chung về công trình

1.1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 4 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn.

1.2. Dự án nhóm: Nhóm C.

1.3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND xã Thọ Vực.

1.4. Cấp quyết định đầu tư: UBND xã Thọ Vực.

1.5. Tên chủ đầu tư: UBND xã Thọ Vực.

1.6. Địa điểm thực hiện: Xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.7. Quy mô:

1.7.1. Tuyến đường

- Đầu tuyến được nối với đường nhựa đã có (tại Km0+0.00) cuối tuyến được nối với đường đất đã có (tại Km0+71.79). $B_{mặt}$ = 3 + 2*0,5 m (Từ Km0+00 đến Km0+36.26); 3,2+2*0,5 m (Từ Km0+36.26 đến Km0+71.79); thiết kế nền đường đắp đất độ chặt K98; taluy mái đắp: m=1,5

- *Kết cấu:* Mặt đường bằng cấp phối đá dăm loại II dày 16 cm; nền đường còn thiếu được đắp bằng đất đắp độ chặt K98 cho đến cao trình đắp yêu cầu; bóc

phong hóa trung bình dày 15cm; vét bùn trung bình dày 50cm, thiếu được đắp bằng đất đắp độ chặt K98 cho đến cao trình đắp yêu cầu.

1.7.2. Tuyến rãnh thoát nước

- Đầu tuyến giáp với tường rào cây xăng (tại Km0+38.79). Cuối tuyến được nối với rãnh thoát nước đang được nâng cấp, cải tạo gần đường nhựa (tại Km0+352.00); 1 phía rãnh thiết kế giáp nhà dân; bóc phong hóa trung bình dày 15cm; vét bùn trung bình dày 50cm; rãnh được đắp bằng đất đắp độ chặt K90 cho đến cao trình đắp yêu cầu; cao độ đáy rãnh tại điểm đầu: + 4.29m; cao độ đáy rãnh tại điểm cuối: + 3.45m.

- Rãnh thiết kế:

** Đoạn rãnh được phân chia theo địa hình:*

1. Đoạn từ K0+42.79 ~ K0+130.49, K0+137.49 ~ K0+221.49, K0 + 228.49 ~ K0+311.99

2. Đoạn từ K0+315.84~K0+352.00.

Kết cấu chung: Rãnh có mặt cắt ngang hình chữ nhật, có kích thước bxh = (0,5x0,5)m; đáy rãnh có bản rộng b= 1,0m dày 15cm bằng BT M200 đá 1x2; đáy lót lớp nilong tái sinh; kết cấu thành xây bằng gạch bê tông đặc vữa XM M50 dày 22cm. Trát vữa XM M75 dày 1,5cm, cao Htk=0,5m; tấm đan rãnh BTCT M250 kích thước 100x70x10cm. Tại các vị trí nối với cống qua đường, cụm chia nước kích thước tấm đan là 120x70x10cm và 116x70x10cm; tấm đan cụm chia nước làm bằng BTCT M250 kích thước: 50x70x10cm, (số lượng: 09). Tấm giữa số lượng 01 tấm, kích thước 85x70x10cm

∗ Công trình trên tuyến:

A. Cống qua đường tại các vị trí

1. Từ K0+38.79~K0+42.79; K0+130.49~K0+137.49;

2. K0+221.49~K0+228.49

Cống qua đường có mặt cắt ngang chữ nhật, có kích thước bxh = (0,5x0,5)m; đáy cống có bản đáy rộng b = 1,2m dày 20cm bằng BT M200 đá 1x2; kết cấu thành cống xây bằng gạch BT đặc vữa XM M50 dày 33cm, trát vữa XM M75 dày 1,5cm, chiều cao thành Htk=0,45m; tấm đan BTCT M250, kết cấu 2 lớp thép dày 15cm. Kích thước: 100x95x15cm.

B. Cụm chia nước

Vị trí tại K0+313.99

Cụm chia nước có mặt cắt ngang chữ nhật, có kích thước bxh = (0,5x0,5)m; đáy cụm chia nước có bản đáy rộng b= 1,0m dày 15cm bằng BT M200 đá 1x2; thành cụm chia nước có kết cấu bằng gạch 22cm, cao Htk=0,5m, xây bằng gạch BT đặc vữa XM M50 trát vữa XM M75 dày 1,5cm; tấm đan cụm chia nước làm bằng BTCT M250 kích thước: 50x70x10cm, (số lượng: 09); tấm giữa số lượng 01 tấm, kích thước 85x70x10cm.

1.8. Dự kiến tổng mức: 675 triệu đồng.

1.9. Nguồn vốn: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của mặt bằng quy hoạch (theo quy định tại Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh).

1.10. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020.

1.11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

2. Nguồn vồn và khả năng cân đối vốn

2.1. Nguồn vốn: nguồn thu tiền sử dụng đất của mặt bằng quy hoạch.

2.2. Khả năng cân đối vốn: Đề xuất nguồn vốn và mức vốn đầu tư của công trình phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn.

3. UBND xã Thọ Vực có trách nhiệm

1. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan *(lập hồ sơ trình HĐND xã phê duyệt chủ trương đầu tư...)*, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và Chủ tịch UBND huyện.

2. Thực hiện các cam kết về trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo nguồn vốn đầu tư dành cho công trình, không làm tăng nợ xây dựng cơ bản.

3. Chủ đầu tư thực hiện về ủy thác quản lý dự án theo Quyết định số 8754/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND huyện về việc ban hành Quy định ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình do UBND các xã, thị trấn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi (t/hiện);
- Các phòng liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN T. THANH HÓA

Vũ Đức Kính